TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 244 /2023/QĐST-HNGĐ	Sơn Trà, ngày 01 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 221/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Mai Phước S, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Hoàng Trúc H, sinh năm 1984; cùng trú tại: Số 114 đường Lê Ch, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Mai Phước S và bà Nguyễn Hoàng Trúc H kết hôn với nhau vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (số 31, ngày 26/3/2012). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 114 đường Lê Ch, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, không tin tưởng, thường xuyên cãi vã và cả hai đã có cuộc sống riêng không ai quan tâm ai. Ông S và bà H sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông S và bà H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Phước S và bà Nguyễn Hoàng Trúc H là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Ông S và bà H xác nhận có hai con chung tên Mai Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 07/11/2009 và Mai Gia H, sinh ngày 24/06/2015. Ly hôn, ông S và bà H thỏa thuận: Bà Nguyễn Hoàng Trúc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Mai Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 07/11/2009 và Mai Gia H, sinh ngày 24/06/2015. Ông Mai Phước S tự nguyện cấp nuôi mỗi con 2.500.000 đồng (5.000.000 đồng/2 con/tháng) cho đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11 năm 2023.

Ông S và bà H tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về tài sản chung:* Ông S và bà H xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung:* Ông S và bà H xác nhận không có.

[5] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Ông S và bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng).*

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn lập ngày 24 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Phước S và bà Nguyễn Hoàng Trúc H *(Giấy chứng nhận kết hôn số 31 do Uỷ ban nhân dân phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông S và bà H ngày 26/3/2012 không còn giá trị pháp lý).*

- Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng Trúc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Mai Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 07/11/2009 và Mai Gia H, sinh ngày 24/06/2015. Ông Mai Phước S tự nguyện cấp nuôi mỗi con 2.500.000 đồng (5.000.000 đồng/2 con/tháng) cho đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11 năm 2023.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Mai Phước S và bà Nguyễn Hoàng Trúc H mỗi người phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* ông Mai Phước S và bà Nguyễn Hoàng Trúc H đã nộp tại biên lai thu số 0002051 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông S và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà;*
- *UBND phường Phước Mỹ;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Quốc Vũ